

**CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH SEAFIT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH SEAFIT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEAFIT FINANCIAL TECHNOLOGY APPLICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SEAFIT FTA.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110108782

**3. Ngày thành lập:** 07/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 04, lô 33A, khu Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0329431818

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)<br>Môi giới bán hàng hóa                                                                                                                                        | 4610     |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thảo, hội nghị, biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện                                                                                                                | 8230     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Dịch vụ thương mại điện tử (Sàn giao dịch thương mại điện tử);<br>Dịch vụ trung gian thương mại.                                                                    | 8299     |
| 4.  | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ lập trình                                                                                                                                                                                                        | 6201     |
| 5.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết:<br>Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính,<br>Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống.<br>Dịch vụ xử lý dữ liệu,<br>Dịch vụ cơ sở dữ liệu,<br>Dịch vụ chuẩn bị dữ liệu | 6202     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ máy tính khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6209(Chính) |
| 7.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các dịch vụ uỷ thác trên cơ sở phí và hợp đồng (không bao gồm hoạt động uỷ thác về đầu tư, kinh doanh tài chính, chứng khoán)<br>Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6619        |
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6810        |
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6820        |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Nhóm này gồm: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng như:<br>- Quan hệ và thông tin cộng đồng;<br>- Thiết kế phương pháp kiểm toán hoặc cơ chế, chương trình chi phí kiểm toán, cơ chế điều khiển ngân quỹ;<br>- Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý... (Trừ tư vấn luật, tài chính, kế toán) | 7020        |
| 11. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo rượu, thuốc lá và các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7310        |
| 12. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7320        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;</li> <li>- Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền);</li> <li>- Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...);</li> </ul> <p>(Loại trừ hoạt động tư vấn chứng khoán)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7490 |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7710 |
| 15. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Logistics: Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa</li> <li>- Gửi hàng;</li> <li>- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển;</li> <li>- Giao nhận hàng hóa;</li> <li>- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;</li> <li>- Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ;</li> <li>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay</li> <li>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;</li> <li>- Dịch vụ khai thuê Hải Quan</li> <li>- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển;</li> <li>- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.</li> </ul> <p>(trừ vận tải hàng hóa hàng không)</p> | 5229 |
| 16. | <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển;</li> <li>- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;</li> <li>- Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;</li> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7730 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông                                         | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                    | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH SEAFIT | Số 04, lô 33A, khu Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 980.000    | 9.800.000.000         | 98,000    | 0110093173                                                                                  |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Tổng số                   | 980.000    | 9.800.000.000         | 98,000    |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | BÙI TRUNG KIÊN                                      | Khu phố 1 Phú Sơn, Phường Phú Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                               | Cổ phần phổ thông         | 10.000     | 100.000.000           | 1,000     | 038096026448                                                                                |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           | Tổng số                   | 10.000     | 100.000.000           | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                     |                                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                          |                                                                                  |                                    |        |             |       |                  |
|---|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|-------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>DŨNG<br>THƯƠNG | Tổ 15, Phường<br>Phú Diễn, Quận<br>Bắc Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.000 | 100.000.000 | 1,000 | 0340610040<br>42 |
|   |                          |                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                          |                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                          |                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                          |                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                          |                                                                                  | Tổng số                            | 10.000 | 100.000.000 | 1,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/10/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038096026448

Ngày cấp: 05/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu phố 1 Phú Sơn, Phường Phú Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố 1 Phú Sơn, Phường Phú Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội